

Số: /BC- SYT

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng  
Nghị quyết Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế  
thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

#### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

##### 1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến chính sách

Theo Tổ chức Y tế Thế giới, nhân viên y tế thôn, khu dân cư được vận hành mô hình cộng tác viên sức khỏe cộng đồng (Community Health Workers - CHWs). Đây là mô hình đã tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới như Ấn Độ, Kenya, Uganda, Ethiopia, Nigeria và nhiều quốc gia khác trên các châu lục khác nhau. Tại các quốc gia này, mạng lưới các cộng tác viên sức khỏe cộng đồng đã chứng minh vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, giáo dục sức khỏe và hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt ở những khu vực khó tiếp cận trong hệ thống y tế chính thức. Cộng tác viên sức khỏe là cánh tay nối dài của các trạm y tế phường, xã đến tận các hộ gia đình, góp phần triển khai hiệu quả chương trình y tế cộng đồng.

##### 1.2. Bối cảnh trong nước

Trong những năm qua, đội ngũ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT, ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của Nhân viên y tế thôn, bản (hiện nay thực hiện theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT, ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản). Nhân viên y tế thôn, khu dân cư hoạt động theo chế độ tự nguyện, chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trạm Y tế tuyến xã và được hưởng hỗ trợ hằng tháng.

Đội ngũ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư có vai trò rất quan trọng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay từ hộ gia đình, thôn xóm, khu dân cư. Đây là đội ngũ cán bộ y tế không chuyên trách, được coi như những cánh tay nối dài của y tế xã, phường, thị trấn, những trạm y tế di động đến tận hộ gia đình; giúp ngành Y tế thực hiện tốt công tác truyền thông, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngay tại cộng đồng. Với sự tận tâm của đội ngũ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư đã giúp cho ngành Y tế triển khai có hiệu quả và đạt mục tiêu, nhiệm vụ về công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em,... Đặc biệt là trong công tác phòng, chống

dịch COVID-19 những năm vừa qua, lực lượng này đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động, theo dõi, báo cáo tình hình dịch bệnh, thông qua mạng lưới này, ngành Y tế đã phát hiện kịp thời các ca bệnh có nguy cơ gây dịch tại địa phương để khống chế và bao vây dập dịch kịp thời.

Về chế độ, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với Nhân viên y tế:

- *Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020*: Thực hiện Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản. Liên ngành: Y tế - Tài chính - Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 về việc Quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Theo đó, mỗi thôn, khu dân cư được bố trí 01 Nhân viên y tế; mức phụ cấp hằng tháng bằng 0,3 so với mức lương cơ sở.

- *Giai đoạn từ năm 2021 đến nay*: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh, theo đó có 03 chức danh hoạt động không chuyên trách (*Bí thư chi bộ thôn, khu dân cư; Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư*) và 03 chức danh người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, khu dân cư (*Phó Trưởng thôn, khu dân cư; Công an viên đối với thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố đối với KDC; Thôn đội trưởng, Khu đội trưởng*), theo Nghị quyết thì không có chức danh Nhân viên y tế thôn, khu dân cư.

Trên cơ sở tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở; Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 Quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn tại các xã trong tỉnh. Theo đó, chỉ có 909 Nhân viên y tế thôn tiếp tục được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 0,3 so với mức lương cơ sở; còn lại 432 Nhân viên y tế khu dân cư không được hưởng mức phụ cấp trên từ năm 2021 đến nay.

Như vậy, trước khi Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành cả nhân viên y tế thôn và nhân viên y tế khu dân cư thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh, tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường, nắm bắt tình hình bệnh tật, cung cấp thông tin, số

liệu cho Trạm y tế, báo cáo tổng hợp nhiều nội dung liên quan công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn thôn, khu dân cư,... là những nhiệm vụ thực sự rất cần thiết đối với y tế cơ sở; hơn nữa, đa số nhân viên y tế thôn, khu dân đã được đào tạo cơ bản theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên, sau khi Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành thì không bố trí chức danh Nhân viên y tế khu dân cư dẫn đến rất khó khăn cho y tế phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng rất lớn đến các thành quả phấn đấu đạt được trong suốt thời gian qua của y tế cơ sở.

Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định: “*Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ở thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là nhân viên y tế thôn, bản)*”; tại điểm b khoản 2 Điều 7 quy định “*Căn cứ vào đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, Sở Y tế có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định các nguồn kinh phí hợp pháp và mức hỗ trợ hàng tháng theo các quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản*”.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố thì:

*"2. Thực hiện khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Ngân sách Trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố như sau:*

*a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được giữ mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở;*

*b) Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;*

*c) Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a và điểm b khoản này được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện đó.*

*3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định*

*của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:*

*a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;*

*c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.*

*4. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.*

*5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương".*

Do Thông tư số 27/2023/TT-BYT được ban hành ngày 29/12/2023 sau khi Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh được ban hành, do đó chưa có chính sách quy định số lượng, định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ những quy định trên và tình hình thực tế của tỉnh Hải Dương, việc xây dựng chính sách quy định số lượng, mức chi hỗ trợ hàng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương cần thiết và đúng theo quy định hiện hành.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu tổng thể**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đảm bảo tuyển đúng, tuyển đủ; bố trí mỗi thôn, khu dân cư thuộc thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương bố trí 01 Nhân viên y tế để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

- Bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ hằng tháng theo đúng quy định hiện hành để duy trì số lượng Nhân viên y tế thôn, khu dân cư đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại cộng đồng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### **a) Xác định vấn đề**

Hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn, khu dân cư rất cần thiết đối với y tế cơ sở trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh, tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường, nắm bắt tình hình bệnh tật, cung cấp thông tin, số liệu cho trạm y tế báo cáo tổng hợp nhiều nội dung liên quan công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn thôn, khu dân cư... Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay nhân viên y tế khu dân cư không được hưởng phụ cấp nên khu dân cư không có nhân viên y tế hoạt động. Bên cạnh đó, thành phần tham gia làm y tế thôn, khu dân cư có sự thay đổi là người mới nên việc làm quen với công việc cần có thời gian tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế.

Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh tại các thôn, khu dân cư gặp nhiều khó khăn, khó vận động người dân tham gia thực hiện. Số lượng người làm việc tại Trạm Y tế còn thiếu nên không nắm bắt kịp thời các diễn biến tình hình dịch bệnh tại thôn, khu dân cư,... Do đó, yêu cầu đặt ra là thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn, giám sát của nhân viên y tế thôn, khu dân cư.

Trạm Y tế không thể quản lý sâu sát tất cả các thôn, khu dân cư trên địa bàn, nếu nhân viên y tế thôn, khu dân cư ngừng hoạt động sẽ ảnh hưởng đến việc điều tra dịch tễ, giám sát và triển khai thực hiện các chương trình về y tế, dân số trên địa bàn, việc ghi chép, báo cáo không kịp thời, không đầy đủ, ảnh hưởng đến hoạt động của Trạm Y tế.

Kinh phí hỗ trợ hằng tháng chỉ bố trí cho 909 Nhân viên y tế thôn theo Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 Quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn tại các xã trong tỉnh với mức phụ cấp hằng tháng

bằng 0,3 so với mức lương cơ sở; còn lại 432 Nhân viên y tế khu dân cư không được hưởng mức phụ cấp hằng tháng, nên đã nghỉ việc.

Nguồn hỗ trợ hằng tháng chưa còn thấp, chưa tương xứng với khối lượng công việc của Nhân viên y tế theo mật độ dân cư, đặc biệt ở những thôn có số hộ, số dân lớn hoặc trong thời điểm dịch bệnh bùng phát, lan rộng và diễn biến phức tạp; do đó, có lúc, cơ ngơi, nhân viên y tế thôn, khu dân cư chưa phát huy hết năng lực công tác cho công tác y tế cơ sở.

Một số nhân viên y tế thôn, khu dân cư chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, việc phối hợp với các ban ngành đoàn thể chưa thường xuyên, chặt chẽ nên hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân cũng như công tác phòng chống dịch bệnh tại một số địa bàn chưa cao.

### **b) Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Cần có chính sách quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng cụ thể đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Nâng cao hoạt động phòng chống dịch bệnh, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

## **2. Giải pháp, đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

### **2.1. Các giải pháp**

Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

#### **a) Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Chính sách đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có khả năng thi hành đối với hệ thống pháp luật của Việt Nam và tuân thủ đối với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, cụ thể:

- Đảm bảo thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đã đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở,...

- Thẻ chế hóa quy định điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BYT, ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

- Đảm bảo tính toàn diện của các đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết số 26/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

#### b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Kịp thời triển khai các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực y tế tới người dân, đồng thời nêu cao vai trò triển khai, giám sát các hoạt động y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chuyên môn.

- Chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư làm tăng chi của ngân sách nhà nước khoảng 13.107.744.000 đồng/năm, trong đó:

+ Tổng số thôn có dưới 350 hộ gia đình là 392 thôn và khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình là 304 khu dân cư. Dự kiến kinh phí 696 Nhân viên y tế  $\times 0,3 \times 2.340.000 = 488.592.000$  đồng/1 tháng.

+ Tổng số thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên là 517 thôn và khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên là 128 khu dân cư. Dự kiến kinh phí: 645 Nhân viên y tế  $\times 0,4 \times 2.340.000đ = 603.720.000$  đồng/1 tháng.

- Chính sách giúp tuyển đúng, tuyển đủ nhân viên y tế tại các thôn, khu dân cư trên địa bàn toàn tỉnh; đảm bảo thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại cộng đồng; giúp phát hiện sớm, sơ cấp cứu người bệnh hoặc phát hiện, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng; làm giảm chi phí y tế cho người dân; hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Chi trả công xứng đáng cho nhân viên y tế công tác tại các thôn, khu dân cư; hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ, năng lực của nhân viên y tế; đảm bảo sự công bằng theo khối lượng công việc, chức trách, nhiệm vụ của nhân viên y tế theo mật độ dân cư. Khuyến khích, duy trì nguồn nhân lực y tế tại tuyến y tế cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động nguồn nhân lực y tế tại cộng đồng trong các trường hợp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

c) Tác động về giới: Chính sách ban hành không có sự khác biệt về giới.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

### III. PHỤ LỤC

Có bảng tính toán chi phí kèm theo

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương./.

***Nơi nhận:***

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Cảnh**



## DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, KHU DÂN CƯ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày tháng năm 2024 của Sở Y tế)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số thôn, khu dân cư	Thôn có dưới 350 hộ gia đình, KDC có dưới 500 hộ gia đình					Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, KDC có từ 500 hộ gia đình trở lên					Tổng kinh phí hỗ trợ 1 tháng (Nghìn đồng)
			Số thôn có dưới 350 hộ gia đình	Số KDC có dưới 500 hộ gia đình	Tổng số thôn, KDC	Mức hỗ trợ hàng tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ 1 tháng (Nghìn đồng)	Số thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên	Số KDC có từ 500 hộ gia đình trở lên	Tổng số thôn, KDC	Mức hỗ trợ hàng tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ 1 tháng (Nghìn đồng)	
1	Thành phố Hải Dương	214	8	147	155	0,3	108810	23	36	59	0,4	55224	164034
2	Huyện Cẩm Giàng	107	71	4	75	0,3	52650	32		32	0,4	29952	82602
3	Huyện Bình Giang	88	36	5	41	0,3	28782	44	3	47	0,4	43992	72774
4	Huyện Thanh Miện	83	29	1	30	0,3	21060	46	7	53	0,4	49608	70668
5	Huyện Ninh Giang	96	30	2	32	0,3	22464	62	2	64	0,4	59904	82368
6	Huyện Tứ Kỳ	105	34		34	0,3	23868	67	4	71	0,4	66456	90324
7	Huyện Gia Lộc	106	48	3	51	0,3	35802	47	8	55	0,4	51480	87282
8	Huyện Thanh Hà	91	23	9	32	0,3	22464	59		59	0,4	55224	77688
9	Huyện Nam Sách	93	43	6	49	0,3	34398	41	3	44	0,4	41184	75582
10	Thành phố Chí Linh	155	33	91	124	0,3	87048	5	26	31	0,4	29016	116064
11	Huyện Kim Thành	91	26	2	28	0,3	19656	61	2	63	0,4	58968	78624
12	Thị xã Kinh Môn	112	11	34	45	0,3	31590	30	37	67	0,4	62712	94302
<b>Tổng số</b>		<b>1.341</b>	<b>392</b>	<b>304</b>	<b>696</b>		<b>488.592</b>	<b>517</b>	<b>128</b>	<b>645</b>		<b>603.720</b>	<b>1.092.312</b>

**Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư: 13.107.744.000 đồng/năm**

